TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12/2018/QĐST-HNGĐ	*Huyện K, ngày 19 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 275/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Văn M, sinh năm 1979

Địa chỉ: Xóm 5, thôn Đ1, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Chi, sinh năm 1979

Địa chỉ: Xóm 5, thôn Đ1, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn M và chị Nguyễn Thị C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn M và chị Nguyễn Thị C đều thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao cháu Phạm Yến N, sinh ngày 03/7/2006 và cháu Phạm Nhật A, sinh ngày 02/8/2012 cho chị C nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung; cháu Phạm Yến N, mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng);

cháu Phạm Nhật A, mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng); Thời gian tính từ tháng 01 năm 2018. Cháu Phạm Quang Đ, sinh năm 1999 đã thành niên, có khả năng lao động để tự nuôi mình, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung; mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị C mà anh M chưa thi hành số tiền cấp dưỡng nuôi con thì phải trả lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về tài sản và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh M nhận chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0006045 ngày 21 tháng 12 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Anh M đã chịu đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THA K;
- UBND xã Đ, huyện K;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu quyết định.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Dịu